

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST

Ngày: 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Vũ.

2. Ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 09/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Quảng Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ Quảng Văn Kh (đã chết) và mẹ đẻ Lò Thị X, sinh năm 1961; có vợ Lò Thị V, sinh năm 1992 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Nhân thân: Bị cáo có 01 (một) tiền án; Ngày 19/7/2018, Quảng Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng (kể từ ngày 19/7/2018) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 15/6/2019 tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay.

2. Lương Thị Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/7/1993, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn X1 (đã chết) và bà Lương Thị P1 (đã chết); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và

chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 15/6/2019 tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Th do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước cử:* Bà Lê Thị X3, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Số thẻ Luật sư: 9945/TP/LS-CCHN, Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày 19/6/2015), Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị Q do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử:* Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Số thẻ Luật sư: 6412/TP/LS-CCHN, Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày 25/7/2011) (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Thị Q và Quàng Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng, vào khoảng 01 giờ sáng ngày 12/6/2019, Q gọi Th dậy chờ Q đi có việc, trước khi đi Q cầm theo 2.600.000 đồng (trong đó có 2.000.000 đồng vay của Quàng Thị D1, chị gái của Quàng Văn Th). Th đồng ý, lấy xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27F5-5483 chở Q đến khu vực bản Gi, xã M, huyện Ch, tỉnh Điện Biên. Lúc này Th hỏi Q đi đâu, Q nói lên bản H, xã M mua ma túy. Khi đến bản H, hai bị cáo để xe máy cạnh đường và đi bộ gần 02 tiếng đồng hồ thì gặp phụ nữ quốc tịch Lào mà trước đó Q được một người phụ nữ dân tộc Thái (Q không biết tên) ở bản L, xã P, huyện Đ giới thiệu. Q đưa 2.600.000 đồng cho người phụ nữ này và nhận 05 túi chứa ma túy Methamphetamine với giá 1,5 triệu đồng/01 túi. Số tiền còn lại nợ khi nào bán xong mang trả tiếp. Sau khi mua được ma túy Q cất vào túi áo phía trước bụng rồi cùng Th quay lại lấy xe máy đi về được một đoạn thì dừng xe, Q lấy 02 viên ma túy ra cùng Th sử dụng. Khoảng 14 giờ cùng ngày 12/6/2019 thì hai bị cáo bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng M phát hiện bắt quả tang tại khu vực bản H, xã M, huyện Ch, tỉnh Điện Biên. Thu giữ vật chứng 88,42 gam Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định số 61/QĐ-PC04 ngày 17/6/2019 Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên giám định về khối lượng và chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 647/GĐ-PC09 ngày 23/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *05 (năm) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu từ M1 đến M5 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Thị Q, Quàng Văn Th gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Thị Q, Quàng Văn Th là 88,42 gam.*

- *Methamphetamine* nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS-P1 ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố hai bị cáo Quảng Văn Th, và Lương Thị Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngời duy trì công tố vẫn giữ nguyên nội dung trong bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quảng Văn Th từ 17 năm đến 18 năm tù; Tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với Bản án số 179/HS-ST ngày 17/9/2018 xử phạt bị cáo Quảng Văn Th 18 tháng tù cho hưởng án treo của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quyết định hình phạt chung của 02 bản án từ 18 năm 6 tháng đến 19 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Thị Q từ 18 năm đến 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS, Khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu gói niêm phong là chất ma túy để tiêu hủy; tịch thu xe máy sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn Th nhất trí về tội danh như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 3 Điều 251 BLHS và quan điểm của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị xem xét đến việc bị cáo là người lao động chính trong gia đình; do vợ chồng đã ly hôn nên bị cáo còn 02 con nhỏ đang ở với bà nội.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị Q nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng như quan điểm của Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị xem xét đến tính chất của vụ án, điều kiện phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và không bổ sung thêm lời bào chữa của các vị luật sư bào chữa; nói lời sau cùng các bị cáo Quảng Văn Th và Lương Thị Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo theo quyết định truy tố:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, hai bị cáo Quảng Văn Th, Lường Thị Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang lập hồ 15 giờ 30 phút ngày 12/6/2019; Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng gồm 05 túi viên nén màu hồng ngày 12/6/2019; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 14/6/2019 và đã có kết luận giám định khối lượng là 88,42 gam Methamphetamine.

Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử xác định hai bị cáo Quảng Văn Th và Lường Thị Q đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về tính chất vụ án, HĐXX thấy rằng:

Hai bị cáo Quảng Văn Th và Lường Thị Q là những người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song hai bị cáo Quảng Văn Th và Lường Thị Q vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 9 BLHS. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích tư lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước và cố ý thực hiện hành vi phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lường Thị Q là khởi xướng và là người thực hành tích cực; bị cáo Quảng Văn Th là người giúp sức tích cực. Hành vi phạm tội của hai bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lường Thị Q là người khởi xướng, và là người thực hành tích cực; bị cáo Quảng Văn Th là người giúp sức tích cực. Hai bị cáo đã tham gia mua bán 05 túi ma túy có khối lượng 88,42 gam Methamphetamine của một người phụ nữ Quốc tịch Lào mang về để sử dụng và bán kiếm lời. Điều đó chứng tỏ, các bị cáo coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước. Do đó cần áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo, để trừng phạt những người có hành vi phạm tội và cải tạo giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bị cáo Quảng Văn Th phạm tội trong thời gian thử thách, do đó cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án và quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo Lương Thị Q chưa có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt; sau khi phạm tội Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Ngày 19/7/2018, Quảng Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng (kể từ ngày 19/7/2018) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 12/6/2019, Quảng Văn Th bị bắt quả tang về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 BLHS. Bị cáo Quảng Văn Th phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 BLHS, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo Quảng Văn Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, Điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo trong vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bào chữa:

Tại phiên tòa, những người bào chữa đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo do mình tham gia bào chữa. Những người bào chữa cơ bản nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt theo quan điểm của Kiểm sát viên.

Tuy nhiên, Luật sư bào chữa cho bị cáo Quảng Văn Th đề nghị xem xét đến việc bị cáo là người lao động chính trong gia đình; do vợ chồng đã ly hôn nên bị cáo còn 02 con nhỏ đang ở với bà nội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thị Q đề nghị xem xét đến tính chất của vụ án, điều kiện phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

Quan điểm của Luật sư đã được Kiểm sát viên đối đáp, quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Quan điểm của Kiểm sát viên; quan điểm của người bào chữa và Luật sư đồng thuận với nhau, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hai bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, qua xác minh không có tài sản có giá trị lớn (Biên bản xác minh ngày 11/7/2019 đối với Quàng Văn Th và Lường Thị Q), không có điều kiện để thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Trong hồ sơ còn thể hiện qua lời khai của bị cáo Lường Thị Q: Người phụ nữ dân tộc Thái (không rõ tên, địa chỉ) đã cung cấp cho Q số điện thoại của người bán ma túy là người phụ nữ Quốc tịch Lào nên cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Đối với Lường Thị Ph cho Q mượn điện thoại gọi cho người bán ma túy nhưng Phiên không biết việc này nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với Quàng Thị D1 đã cho Q mượn tiền 02 triệu đồng nhưng không biết việc Q dùng tiền vào việc mua ma túy nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành như chất ma túy còn lại cần tịch thu để tiêu hủy; vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội như xe máy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/8/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành Dân sự tỉnh Điện Biên).

[8] Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo Quàng Văn Th và Lường Thị Q.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và Luật sư, người bào chữa cho các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn Th, Lường Thị Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Thị Q 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 12/6/2019).

- Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Th 17 (Mười bảy) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù Bản án số 179/2018/HS-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên là 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 BLHS của hai Bản án là 18 (Mười tám) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 16/3/2018 đến ngày 30/3/2018 là 15 (Mười lăm) ngày tù. Bị cáo Quảng Văn Th còn phải chấp hành tiếp là 18 (Mười tám) năm 5 (Năm) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 12/6/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, mặt trước phong bì niêm phong có dán mảnh giấy in dòng chữ: “Vật chứng vụ: Lương Thị Q, SN: 1993, cư trú: bản Lĩnh, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Quảng Văn Th, SN: 1990, cư trú: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên”. Vật chứng có tổng khối lượng 88,42 gam, trích mẫu gửi giám định có tổng khối lượng 2,5 gam, tổng khối lượng còn lại 85,92 gam Methamphetamine.

- 01 mảnh nilon màu đen, kích thước khoảng (20x20) cm.

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển số 27F5 – 5483, số máy: JC35E-0042204, số khung: Không nhìn rõ. Xe cũ nát, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26/8/2019).

4. Về án phí:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo Quảng Văn Th và Lương Thị Q.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên

Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2019).

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã P (T/báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Sùng A Xà